

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày: 02 - 8 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Minh Thư

Ông Trần Văn Bảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn Đ**, sinh ngày 25/5/1993, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2023, đến ngày 26/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện B hủy bỏ biện pháp tạm giam, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2023 cho đến ngày 13/6/2023; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 02/9/1986, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị C; có vợ Phạm Thị Diễm M và có 02 con (sinh năm 2011 và sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2023, đến ngày 13/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân hủy bỏ biện pháp tạm giam, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2023 cho đến ngày 16/6/2023; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Hồ Thanh N**, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Anh **Hồ Thanh P1**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Ông **Đoàn Văn Đ1**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/01/2023, sau khi nhậu ở nhà của Trần Văn Đ xong thì Nguyễn Hoàng K điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 379.95 chở Đ đến quán nhậu “Hồng T” thuộc ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để nhậu tiếp. Khi đến quán nhậu “Hồng T” K và Đ gặp Trần Văn S, Đoàn Văn Đ1, Mai Văn N1 và Hồ Thanh N đang ở trong quán. Lúc này, K và Đ thấy Đoàn Văn Đ1 đang cự cãi với bà Trần Thị V là chủ quán nên Đ kêu K đi về, lúc này Trần Văn S nói với K và Đ là “Mấy thằng bây là hình sự hả gì” rồi S cự cãi với Đ, K dẫn đến đánh nhau bằng tay nhưng không gây thương tích cho ai, chỉ bị xay xát phần mềm bên ngoài và được mọi người can ra nên Đ và K điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi về Đ kêu K chạy xe về nhà của Đ để lấy con dao tự chế quay lại quán nhậu “Hồng T” để chém S trả thù thì K đồng ý. Khi về đến nhà Đ thì K ở ngoài xe đợi, còn Đ đi vào trong phòng ngủ của cha là ông Trần Văn H lấy một cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng cán tròn dài 27cm, phần lưỡi sắt bén có mũi nhọn dài 55,3cm và rộng 3,6cm rồi đi ra xe cho K chở đi trở lại quán nhậu. Khi đến nơi, một mình Đ cầm con dao tự chế bằng tay phải đi vào quán nhìn thấy Hồ Thanh N đang ngồi uống nước tại bàn đá trước cửa quán thì Đ nhầm tưởng là Trần Văn S nên Đ dùng dao chém từ trên xuống trúng vào khuỷu tay trái của Hồ Thanh N 01 cái, Đ biết đã chém nhầm người nên nhìn vào trong quán thấy Trần Văn S đang nằm võng, Đ cầm dao chạy đến chém nhưng S bỏ chạy. Đ không chém được S nên cùng với K bỏ đi về nhà, còn Hồ Thanh N được đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố C để điều trị vết thương.

Đến ngày 20/01/2023 Hồ Thanh N xuất viện về nhà và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho N.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về tỷ lệ thương tích số: 57/2023/TgT ngày 03/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương khuỷu tay trái dài 8cm, lộ gân cơ đứt, gãy hở mõm khuỷu tay trái, được điều trị, hiện tại vết thương sau khuỷu tay trái kích thước 6,5cm x 02cm, sẹo vết mổ kích thước 4,5cm x 0,1cm. X quang đầu dưới xương cánh tay trái dụng cụ kết hợp xương vùng khớp khuỷu tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm vào ngày 16/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng K về tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được:

Đối với hành vi Trần Văn S và Đ, K đánh nhau không gây thương tích nên không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, K, Đ mỗi người là 5.000.000 đồng.

Đối với con dao tự chế bằng kim loại màu trắng mà Đ dùng để chém ông N, đây là con dao của ông Trần Văn H (cha ruột Đ) dùng để làm cỏ, việc Đ lấy con dao này gây thương tích cho ông N thì ông H không biết, nên không có cơ sở để xử lý đối với ông H.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, có kết màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen (loại dép kẹp), có dòng chữ LECOSTE; 01 nón kết vải màu trắng, có chấm đen, có dòng chữ GUCCI màu vàng; 01 quần Jean dài màu xanh, có dòng chữ ORIGINALDNIM; 01 áo thun tay ngắn màu trắng, có dòng chữ Company bên ngực trái là của Đ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ.

Đối với 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu xanh trắng, có kết màu đen; 01 đôi dép nhựa màu vàng (loại dép lười); 01 nón kết vải màu trắng, có dòng chữ Yankees màu vàng; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun tay ngắn màu xám, có dòng chữ S1; 01 xe mô tô biển số 64K1-379.95 của K không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho K.

Đối với 01 nón bảo hiểm bằng nhựa và 01 con dao bằng kim loại màu trắng là công cụ mà Đ dùng để gây án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thanh N có yêu cầu K, Đ liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 10.500.000 đồng thì Đ đã bồi thường được 6.500.000 đồng, K bồi thường 4.000.000 đồng nên về phần dân sự ông N không yêu cầu K, Đ bồi thường thêm.

Tại cáo trạng số: 41/CT-VKSBT ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần

Văn Đ và Nguyễn Hoàng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 38, 54, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 nón bảo hiểm bằng nhựa và 01 cây dao bằng kim loại màu trắng là công cụ mà bị cáo Trần Văn Đ dùng để gây thương tích nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hồ Thanh N yêu cầu bị cáo K, Đ liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 10.500.000 đồng; bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo K bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, ông Hồ Thanh N đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ông Trần Văn H đã bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho ông Hồ Thanh N thay cho bị cáo Đ, ông H không yêu cầu bị cáo Đ trả lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Hồ Thanh P1 là người chở ông N đi cấp cứu và là người chăm sóc ông N trong thời gian điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa thành phố C từ ngày 16/01/2023 đến ngày 18/01/2023. Anh P1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản như tiền chi phí ăn uống, tiền công lao động, tiền mất thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Hồ Thanh N trình bày: Các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K đã bồi thường cho tôi số tiền 10.500.000 đồng và tôi đã nhận tiền xong và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đ và K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn H trình bày: Số tiền 6.500.000 đồng tôi đưa cho con tôi là bị cáo Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Thanh N, tôi không yêu cầu bị cáo Đ trả lại cho tôi, ngoài ra tôi không còn trình bày gì thêm hay có yêu cầu gì khác.

Nói lời sau cùng các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hồ Thanh P1 và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hồ Thanh P1 và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hồ Thanh P1 và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 16/01/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng K điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 379.95 chở bị cáo Trần Văn Đ đến quán “Hồng T” thuộc ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để nhậu. Khi vào trong quán gặp Trần Văn S, Đoàn Văn Đ1, Mai Văn N1 và bị hại Hồ Thanh N ở trong quán cự cãi với chị Trần Thị V (là chủ quán) thì Trần Văn S nói với các bị cáo “Mấy thằng này là hình sự hả gì” rồi S và bị cáo Đ, K đánh nhau thì được mọi người can ra. Trên đường đi về bị cáo Đ kêu bị cáo K điều khiển xe đến nhà bị cáo Đ để lấy dao rồi quay trở lại quán chém S thì bị cáo K đồng ý. Khi trở lại quán bị cáo Đ một mình cầm dao đi vào chém từ trên xuống trúng vào khuỷu tay trái của ông Hồ

Thanh N 01 cái gây thương tích, còn ông S chạy mất, ông N được đưa đến Bệnh viện Đa khoa thành phố C để điều trị vết thương.

Vào ngày 20/01/2023 ông Hồ Thanh N đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo K và bị cáo Đ.

Theo kết luận giám định pháp y về tỉ lệ thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh V thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hồ Thanh N là 27%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân B, tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo và bị hại không quen biết nhau và cũng không có mâu thuẫn với nhau từ trước nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói khi giao tiếp và nóng giận nhất thời mà dẫn đến việc đánh nhau; bị cáo K, Đ dùng nón bảo hiểm và con dao tự chế là hung khí nguy hiểm để đánh, chém người khác gây thương tích, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K có tính chất côn đồ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vì các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và nóng giận nhất thời nên dẫn đến đánh nhau gây thương tích. Bị cáo Đ là người chủ động rủ bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo về nhà để lấy hung khí là con dao tự chế và là người trực tiếp cầm dao chém bị hại Hồ Thanh N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 27%; còn bị cáo K với vai trò giúp sức điều khiển xe chở bị cáo Đ về nhà lấy hung khí là cây dao tự chế và đứng chờ chờ bị cáo Đ về khi bị cáo Đ thực hiện xong hành vi gây thương tích cho người khác. Vì vậy, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm hơn bị cáo K, do đó mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo K. Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Chính vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho từng bị cáo. Xét thấy, các bị cáo K, Đ bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự

cho bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo K, Đ dưới khung hình phạt đã áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hồ Thanh N yêu cầu bị cáo K, Đ liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 10.500.000 đồng; bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo K bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, bị hại Hồ T đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ông Trần Văn H đã bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho ông Hồ Thanh N thay cho bị cáo Đ, ông H không yêu cầu bị cáo Đ trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Hồ Thanh P1 là người chở ông N đi cấp cứu và là người chăm sóc ông N trong thời gian điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa thành phố C từ ngày 16/01/2023 đến ngày 18/01/2023. Anh P1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản như tiền chi phí ăn uống, tiền công lao động, tiền mất thu nhập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 nón bảo hiểm bằng nhựa và 01 cây dao bằng kim loại màu trắng là công cụ mà bị cáo Trần Văn Đ dùng để gây thương tích nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng K mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 38, 54, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến ngày 26/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến ngày 13/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm bằng nhựa và 01 cây dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Huỳnh Thanh Hùng**